TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Đào Thị T2, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Đường H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T1 và chị Đào Thị T2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 22 tháng 02 năm 2010, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung. Anh T1 và chị T2 đã sống ly thân nhau đến nay được ba tháng. Nay cả anh T1 và chị T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh

phúc, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tâm lý và tính cách của con cái, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T1 và chị T2 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đào Thị T2 thống nhất thỏa thuận:

Chị Đào Thị T2 là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2011 và anh Nguyễn Văn T1 là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2013. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Con Nguyễn Thành L cũng có nguyện vọng được ở với chị Đào Thị T2. Sự thỏa thuận của anh T1 và chị T2 về việc nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đào Thị T2 không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đào Thị T2 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T1 và chị Đào Thị T2.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Đào Thị T2 là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành L, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2011 và anh Nguyễn Văn T1 là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2013. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đào Thị T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Đào Thị T2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền anh T1, chị T2 đã

nộp tạm ứng tại biên lai số: 0009549 và số 0009550 đều ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (ĐKKH số 22, quyển số 01/2010, ngày 22/02/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga